KINH 1250. NA-ĐỀ-CA (1)[1]

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại Câu-tát-la, du hành trong nhân gian đến ở trong rừng Nhất-xa-năng-già-la[2], tại tụ lạc Nhất-xa-năng-già-la. Lúc ấy, cũng có Tôn giả Na-đề-ca[3] đã từng ở trong tụ lạc Nhất-xa-năng-già-la.

Bấy giờ, Sa-môn, Bà-la-môn ở tụ lạc ấy nghe tin Sa-môn Cù-đàm đang trú tại nước Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, đã đến ở trong rừng Nhất-xa-năng-già-la, tại tụ lạc Nhất-xa-năng-già-la. Nghe rồi, mỗi người đều sửa soạn một cái chõ đồ ăn để bên cửa[4], họ tự nghĩ: 'Ta cung dưỡng Thế Tôn trước, ta cung dưỡng Thiện Thệ trước.' Mỗi người tự cao giọng lớn tiếng xướng lên như vậy. Bấy giờ, Thế Tôn nghe trong viên lâm có tiếng nói to lớn của nhiều người, liền hỏi Tôn giả Na-đề-ca:

"Nhân gì, duyên gì, ở trong viên lâm có tiếng nói to lớn nhiều người như vậy?"

Tôn giả Na-đề-ca bạch Phật:

"Bạch Thế Tôn, Đây là các Sa-môn, Bà-la-môn, Gia chủ ở tụ lạc Nhất-xa-năng-già-la, nghe tin Thế Tôn ở trong rừng này, mỗi người sửa soạn một chõ đồ ăn đem để trong viên lâm và tự họ xướng lên: 'Ta cung dưỡng Đức Thế Tôn trước, ta cung dưỡng Đức Thiện Thệ trước.' Vì vậy nên có tiếng nói to lớn của nhiều người ở trong rừng này. Cúi xin Thế Tôn hãy nhận đồ ăn của họ."

Phật bảo Na-đề-ca:

"Chớ đem lợi dưỡng cho Ta, Ta không cầu lợi. Chớ xưng tụng Ta, Ta không cầu xưng tụng. Này Na-đề-ca, nếu có ai, đối với sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác mà Như Lai đạt được dễ dàng như vậy, đối với những thứ lợi lạc như kia, mà nếm vị,

---

1. Pāli, A. 5. 30 Nāgita, A. 6. 42 Nāgita, A. 8. 86. Yasa.
2. Nhất-xa-năng-già-la 一奢能伽羅. Pāli: icchānaṅgala.
3. Na-đề-ca 那提迦. Pāli: Nāgita.
4. Pāli: bahidvārakoṭṭhake atthaṃsu uccāsaddā mahāsaddā, họ đứng ngoài cổng vào, cao giọng, lớn tiếng.

mà mong cầu[5]. Na-đề-ca, duy Ta đối với sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác như thế ấy, không cầu mà được, không khổ nhọc mà vẫn được; thì Ta há có nếm vị, mong cầu những thứ lợi lạc được khởi lên như thế kia? Này Na-đề-ca, các ngươi do không đạt được sự an lạc do xuất yếu, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác như thế kia, nên không đạt được sự an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc.

"Này Na-đề-ca, chư Thiên cũng không đạt được sự an lạc do xuất yếu, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác như thế kia; sự an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc. Chỉ có Ta đạt được sự an lạc do xuất yếu, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác như thế kia, an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc; Ta há có nếm vị, mong cầu những thứ lợi lạc được khởi lên như thế kia? "

Na-đề-ca bạch Phật:

"Bạch Thế Tôn, nay con muốn nêu thí dụ."

Phật bảo Na-đề-ca:

"Nên biết đúng thời."

Na-đề-ca bạch Phật:

"Bạch Thế Tôn, ví như trời mưa, dòng nước thuận dòng chảy xuống. Ở nơi nào mà Thế Tôn dừng chân, ở nơi đó các Sát-đế-lợi, Bà-la-môn hay Gia chủ kia kính tín phụng thờ. Vì Thế Tôn giới đức thanh tịnh, chánh kiến chân trực. Cho nên nay con thưa như vậy, cúi xin Thế Tôn thương xót nhận lời mời của họ.[6]"

Phật bảo Na-đề-ca:

"Chớ đem lợi cho Ta, Ta không cầu lợi, ... thì Ta há có nếm vị,

---

5. Chỗ này, Hán dịch hơi tối nghĩa. So sánh Pāli: yo kho, nāgita, nayimassa nekkhamasukhassa pavivekasukhassa upasamasukhassa sambodhasukhassa nikālamalābhī assa akicchalābhī akasiralābhī, yassāhaṃ nekkhamasukhassa... akasiralābhī, so taṃ mīḷhasukhaṃ middhasukhaṃ lābhasakkarasilokasukhaṃ sādiyeyya, Những ai không đạt được dễ dàng, không mệt nhọc, không khó khăn, sự an lạc do xuất ly, viễn ly... này, mà Ta đạt được dễ dàng..., thì những người ấy có thể thụ hưởng sự an lạc như phân dơ ấy, sự an lạc ngủ nghỉ, sự an lạc do lợi lộc, cung kính, danh vọng ấy.

6. Pāli: adhivāsetu dāni, bhante, bhāgvā..., bạch Thế Tôn, xin hãy kiên nhẫn chịu đựng.

mong cầu...?

"Na-đề-ca, Ta thấy Tỳ-kheo ăn ngon; ăn xong rồi nằm ngửa bụng mà thở gấp, thở dài. Thấy vậy rồi, Ta tự nghĩ, như trưởng lão này không đạt được sự an lạc do xuất yếu, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác, sự an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc.

"Lại nữa, Na-đề-ca, Ta thấy ở đây có hai Tỳ-kheo ăn ngon; ăn xong, no bụng, thở dốc, ườn người mà đi. Ta tự nghĩ, những trưởng lão kia không đạt được sự an lạc do xuất yếu, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác, sự an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc.

"Này Na-đề-ca, Ta thấy nhiều Tỳ-kheo ăn ngon, ăn xong đi từ vườn này đến vườn kia, từ phòng này đến phòng kia, từ người này đến người kia, từ đám đông này đến đám đông kia. Thấy vậy rồi, Ta tự nghĩ, những trưởng lão kia như vậy không thể đạt được sự an lạc do xuất yếu, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác; chỉ có Ta mới đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, Đẳng chánh giác như thế ấy.

"Lại nữa, này Na-đề-ca, một thời, Ta đi trên đường, thấy có Tỳ-kheo đi xa ở trước, lại cũng có Tỳ-kheo từ sau xa đến[7]. Ta bấy giờ nhàn tĩnh vô vi, cũng không có sự mệt nhọc vì sự đại tiểu tiện[8]. Vì sao? Y vào ăn uống, tham đắm mùi vị nên có đại tiểu tiện, đó là y tựa. Quán sát sự sanh diệt của năm thọ ấm, mà sống yểm ly, đó là y tựa. Đối với sáu xúc nhập xứ quán sát tập diệt, mà sống yểm ly, đó là y tựa. Đối với cái vui đám đông hội tụ, siêng năng tụ tập nhóm họp, mà chán ghét sự viễn ly, đó là y tựa. Ưa thích tu tập viễn ly, siêng năng nơi viễn ly, mà yểm ly đám đông tụ hội, đó là y tựa. Cho nên, này Na-đề-ca, nên học như vậy. Đối với năm thọ ấm, quán sát sanh diệt, đối với lục xúc nhập xứ, phải quán sát tập diệt, ưa thích viễn ly, tinh cần viễn ly, nên học như vậy."

Phật nói kinh này xong, Tôn giả Na-đề-ca nghe những gì Phật

---

7. Tham chiếu bản Pāli: (...) na kiñci passāmi purato vā pacchato vā... *không thấy bất cứ ai ở phía trước hay phía sau.*

8. Hán: tiện lợi chi lao 便 利 之 勞 . Pāli:... phāsu me, nāgita, tasmiṃ samaye hoti antamaso uccārapassāvakammāyā ti, lúc ấy Ta thoải mái cho đến cả việc đại tiểu tiện.

dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi đi.

M

KINH 1251. NA-ĐỀ-CA (2)[9]

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại Câu-tát-la, du hành trong nhân gian, đến ở tại tụ lạc Na-lăng-già-la[10].

Nói đầy đủ như trên, ... cho đến "... mong cầu những thứ lợi lạc được khởi lên như thế kia? "

Phật bảo Na-đề-ca:

"Ta thấy bên cạnh tụ lạc có tinh xá, có Tỳ-kheo tọa thiền. Thấy rồi Ta tự nghĩ, những người trong tụ lạc này, hoặc Sa-di, qua lại, gây tiếng động ồn ào, làm rối loạn, gây chướng ngại thiền tư cho Tôn giả này, khiến cho tỉnh giấc chánh thọ[11], cản trở ước muốn đến chỗ chưa đến, muốn đạt chỗ chưa đạt, muốn chứng chỗ chưa chứng. Na-đề-ca, Ta không hài lòng Tỳ-kheo ấy sống ở tinh xá cạnh tụ lạc.

"Na-đề-ca, Ta thấy Tỳ-kheo sống trong rừng vắng nhàn tĩnh, nằm ngửa mà than thở[12]. Thấy rồi Ta tự nghĩ, nay[13] Tỳ-kheo này sau khi ngủ dậy, sẽ tư niệm với ý tưởng về rừng vắng nhàn tĩnh[14]. Này Na-đề-ca, Ta cũng không hài Tỳ-kheo sống trong rừng vắng nhàn tĩnh như vậy[15].

"Này Na-đề-ca, Ta lại thấy Tỳ-kheo sống trong rừng vắng nhàn tĩnh, ngồi lắc lư mà ngủ gật. Thấy rồi, Ta tự nghĩ, nay Tỳ-kheo này, sau khi thức dậy, sẽ chứng đắc định chưa từng chứng đắc; do tâm định mà được giải thoát. Cho nên, Na-đề-ca, Ta cũng không hài Tỳ-kheo

---

9. Pāli, A.6. 42. Nāgita.
10. Na-lăng-già-la tụ lạc 那楞伽羅聚落. Kinh 1250: Nhất-xa-năng-già-la.
11. Pāli:... vā taṃ tamhā samdhimhā cāvessati, sẽ khiến vị ấy xuất khỏi thiền định.
12. Pāli:... araññikaṃ araññe asamāhitaṃ nisinnaṃ, Tỳ-kheo a-lan-nhã ngồi trong rừng mà không nhập định.
13. Nguyên bản: kim 金. Bản Nguyên-Minh: linh 令.
14. Pāli: araññasaññaṃyeva manasikarissati, sẽ tác ý với ấn tượng về rừng vắng.
15. Pāli: tassa bhikkuno attamano homi araññaviharena, Ta hài lòng Tỳ-kheo sống trong rừng ấy.

sống trong rừng vắng nhàn tĩnh như vậy[16].

"Này Na-đề-ca, Ta lại thấy Tỳ-kheo sống trong rừng vắng nhàn tĩnh, ngồi ngay thẳng nhập chánh thọ. Thấy rồi, Ta tự nghĩ, nay Tỳ-kheo này, nếu chưa giải thoát, sẽ nhanh chóng được giải thoát. Nếu đã giải thoát, sẽ khiến tự phòng hộ, không để thoái thất. Na-đề-ca, Ta sẽ hài lòng Tỳ-kheo sống trong rừng vắng nhàn tĩnh như vậy.

"Này Na-đề-ca, Ta lại thấy Tỳ-kheo sống trong rừng vắng nhàn tĩnh. Tỳ-kheo ấy về sau rời xa chỗ rừng vắng, tập xả giường, ngọa cụ, lại trở về tụ lạc nhận lấy giường, ngọa cụ. Này Na-đề-ca, Ta cũng không hài lòng Tỳ-kheo trở lại thôn xóm như vậy.

"Lại nữa, này Na-đề-ca, Ta thấy Tỳ-kheo sống ở tinh xá nơi thôn xóm, đức nhiều nổi tiếng, được các thứ tài lợi, y phục, ẩm thực, thuốc men, đủ thứ. Tỳ-kheo ấy sau đó bỏ hết lợi dưỡng, làng xóm, sàng tọa, đến an nghỉ trong rừng vắng nhàn tĩnh. Na-đề-ca, Ta rất hài lòng Tỳ-kheo tập xả lợi dưỡng, chòm xóm, giường nằm, ngọa cụ như vậy, mà sống trong rừng vắng nhàn tĩnh. Na-đề-ca, Tỳ-kheo nên học như vậy."

Phật nói kinh này xong, Na-đề-ca nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ rồi đi.

M

16. Xem cht.43 trên.